TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trịnh Thị Mai Hương
- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 567/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 về việc: *"Yêu cầu ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Q, sinh năm: 1994 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố Ư, phường E, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

2. Bị đơn: Ông Trần Minh R, sinh năm: 1993 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ T, ấp Y, xã I, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2017, bản khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Q và ông Trần Minh R chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa

Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai mai mối hay ép buộc. Trước khi kết hôn bà Q và ông R có thời gian tìm hiểu nhau khoảng hai tháng và được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn thì bà Q và ông R chung sống với nhau hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cải vã nhau nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Ngoài ra, ông R là chồng nhưng ông R không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình mà thường ăn chơi nhậu nhẹt, khi uống rượu vào thì kiếm cớ đánh đập bà Q. Việc này đã được hai bên gia đình của bà Q và ông R cũng như bản thân của bà Q khuyên nhũ nhưng không được.

Từ giữa năm 2016 cho đến nay, bà Q và ông R sống ly thân nhau không còn quan hệ gì về mọi mặt, từ tình cảm cho đến kinh tế. Hiện tại bà Q đã về nhà cha mẹ của bà Q ở phường E, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăck Nông để sinh sống, còn ông R vẫn sống chung với gia đình ba mẹ chồng của bà Q ở ấp Y, xã I, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Q và ông R không còn, nên bà Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc giải quyết cho bà Q ly hôn với ông R.

Về con chung: Bà Trần Thị Q và ông Trần Minh R có 01 con chung là Trần Thị Tuyết O, sinh ngày 19/02/2014. Cháu O hiện đang sống chung với bà Q. Bà Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu ông R phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà Trần Thị Q xác nhận giữa bà Q và ông R không có tài sản chung nên bà Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Trần Thị Q xác nhận giữa bà Q và ông R không có nợ chung nên bà Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với ông Trần Minh R, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng để ông R thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự; đã tiến hành tống đạt, niêm yết các thông báo hòa giải, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử để tham gia phiên tòa nhưng ông R đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, giao cháu Trần Thị Tuyết O, sinh ngày 19/02/2014 cho

bà Trần Thị Q nuôi dưỡng, ông R không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, bà Trần Thị Q và ông Trần Minh R không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Q chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Minh R đã được Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không lý do. Theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử vắng mặt ông Trần Minh R.

[2] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu của nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, bà Trần Thị Q và ông Trần Minh R tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào năm 2013. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông R là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng bà Q và ông R chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn là phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Q và ông R, theo bà Q là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cải vã nhau nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Ngoài ra, ông R là chồng nhưng ông R không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình mà thường ăn chơi, nhậu nhẹt, khi uống rượu vào thì kiếm cớ đánh đập bà Q. Bà Q và ông R đã ngồi lại hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng không thành. Từ giữa năm 2016 đến nay, bà Q và ông R đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

[4] Qua xác minh tại địa phương cho thấy, trong thời gian chung sống bà Trần Thị Q và ông Trần Minh R có xảy ra nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên cải vã, chửi bới nhau nên cuộc sống gia đình của bà Q và ông R không có hạnh phúc và từ giữa năm 2016 đến nay, bà Q và ông R sống ly thân không còn quan hệ gì về mọi mặt.

[5] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Q và ông Trần Minh R đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Q đối với ông Trần Minh R.

[6] Về con chung: Bà Trần Thị Q và ông Trần Minh R có 01 con chung là Trần Thị Tuyết O, sinh ngày 19/02/2014. Bà Q yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, tự nguyện không yêu cầu ông R phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bà Q có nơi ở ổn định, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; cháu O hiện đang sống cùng bà Q nên giao cháu O cho bà Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Về yêu cầu cấp dưỡng, bà Q không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Q và ông Trần Minh R không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Trần Thị Q phải chịu án phí không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Q, bà Trần Thị Q được ly hôn với ông Trần Minh R.

2. *Về con chung*: Bà Trần Thị Q và ông Trần Minh R có 01 con chung là Trần Thị Tuyết O, sinh ngày 19/02/2014, cháu O hiện đang sống với bà Q.

Giao cháu Trần Thị Tuyết O cho bà Trần Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Q tự nguyện không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông R không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng

các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thị Q và ông Trần Minh R không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*:

Bà Trần Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Q đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007264 ngày 20/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Trần Thị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy